

1. V công tác tham mu

Tham mu cho UBND thành ph à Nng ban hành các vn bn quy phm pháp lut c th v hot ng KH&CN:

- Quy t nh s 08/2012/Q-UBND ngày 02/3/2012 ban hành Quy t nh mt s chính sách h tr doanh nghiệp i mi công ngh trên a bàn thành ph à Nng.

- Quy t nh s 09/2012/Q-UBND ngày 03/3/2012 ban hành Quy ch khen thng trong hot ng khoa hc và công ngh thành ph à Nng.

- Quy t nh s 1906/Q-UBND ngày 15/3/2012 ca UBND thành ph à Nng v vic công b b th tc hành chính thuc thm quyn gii quy t ca S Khoa hc và Công ngh thành ph à Nng

2. V hot ng nghiên cu khoa hc và phát trin công ngh

a) tài cp Nhà nc

Tham mu cho UBND thành ph trình B Khoa hc và Công ngh h tr thc hin 15 tài cp Nhà nc nm 2013 (bao gm 07 nhim v khoa hc và công ngh cp nhà nc và 08 nhim v h tr phát trin khu công ngh cao thành ph à Nng).

b) D án Nông thôn min núi

- Tin hành nghim thu 01/03 d án so vi k hoch nm: nghim thu cp c s D án do Trung ng qun lý “Xây dng mô hình ng dng công ngh sinh hc sn xut thc n b sung cho tôm, cá và ch phm vi sinh x lý môi trng nuôi trng thy sn ti à Nng” do Công ty TNHH Sn xut và Thng mi Thanh Toàn ch trì. D án ã xây dng c mô hình ng dng công ngh vi sinh sn xut ch phm vi sinh b sung, xây dng 02 mô hình s dng ch phm thc n b sung và ch phm sinh hc x lý môi trng vào nuôi tôm cá ti tnh Qung Nam. D án ã c B Khoa hc và Công ngh nghim thu.

- Kim tra tin thc hin 02 d án Nông thôn min núi thuc D án y quyn a phng qun lý do Trung tâm Công ngh sinh hc à Nng ch trì:

+ D án “Xây dng mô hình trng thng phm các loài hoa có giá tr cao phc v nn nông nghip ô th ti thành ph à Nng”. D án c trin khai úng tin , ni dung và sn phm phù hp vi hp ng.

+ D án “Xây dng mô hình nhân ging mt s cây dc liu bng phng pháp nuôi cy mô t bào thc vt ti thành ph à Nng”. Tin trin khai b chm so vi hp ng ã ký kt. S ngh C quan ch trì và Ch nhim d án có phng án y nhanh tin thc hin d án m bo thi gian nghim thu theo úng hp ng ã ký kt.

- Ký kt hp ng vi Vn phòng Chng trình nông thôn min núi thuc B KH&CN trin khai thc hin D án: “Xây dng mô hình ng dng tin b khoa hc công ngh trong sn xut hoa chu, hoa thm phc v phát trin kinh t nông nghip và du lch sinh thái bn vng cho thành ph à Nng” do Trung tâm Công ngh Sinh hc à Nng ch trì vi tng kinh phí là 7.150.000.000 ng, trong ó kinh phí TW là 3.150.000.000 ng, kinh phí a phng là 1.968.700.000 ng, kinh phí khác: 2.031.300.000 ng.

- T chc xét chn và trình UBND thành ph ngh B Khoa hc và Công ngh phê duy t danh mc 03 d án Nông thôn min núi trong k hoch nm 2013. n nay, B KH&CN ã phê duy t và h tr kinh phí thc hin 02 d án: D án “ng dng công ngh, xây dng mô hình nhân ging và sn xut lan H ip quy mô công nghip ti à Nng” do Trung tâm Công ngh Sinh hc ch trì; D án “Nghiên cu xây dng phát trin mô hình chn nuôi th trng Newzeland trên a bàn huyn Hòa Vang, thành ph à Nng” do UBND huyn Hòa Vang ch trì.

c) tài cp thành ph:

* tài chuyn tip sang nm 2012:

- Tin hành nghiệm thu 01/08 tài số vi k hoch nm: tài “Nghiên cứu chất lượng sông của bệnh nhân ông kinh nghiệm tại thành phố An Nhơn” do Bệnh viện Tâm thần An Nhơn chủ trì. Trên cơ sở đánh giá chất lượng sông của bệnh nhân ông kinh nghiệm và xác định các yếu tố ảnh hưởng, tài liệu xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng sông của bệnh nhân ông kinh nghiệm tại thành phố An Nhơn. Kết quả, xếp loại khá.

- Kiểm tra tin thực hiện 13/26 tài số vi k hoch nm: 03 tài do Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội chủ trì (tài “Xây dựng chính sách khuyến khích chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố An Nhơn năm 2020”; tài “Xây dựng chính sách nhà cho thuê nhà ở trên địa bàn thành phố An Nhơn” và tài “Phát triển liên kết kinh tế gia nông dân với các chủ thể khác thành phố An Nhơn”); tài “Nghiên cứu luận cứ khoa học và kinh tế xã hội làm cơ sở xây dựng án phát triển nông nghiệp thành phố An Nhơn giai đoạn 2011-2020” do Sở KH&CN chủ trì; tài “Báo cáo mang giao thông và ứng dụng quản lý quy hoạch phân vùng giao thông thành phố An Nhơn” do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển quy hoạch phân vùng giao thông thành phố An Nhơn chủ trì; tài “Nghiên cứu nghiên cứu nguyên nhân gây ra một số nguyên nhân sinh vật chủ yếu liên quan đến sản phẩm vùng ven biển An Nhơn, đề xuất các giải pháp bảo vệ và quản lý” do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì; tài “Nghiên cứu xuất mô hình tổ chức dịch vụ hai các trung tâm trên địa bàn thành phố An Nhơn” do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; tài “Quản lý Hoàng Sa và Trường Sa qua các tài liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa giai đoạn 1954-1975” do Sở Nội vụ chủ trì; tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu địa danh, tên gọi thành phố An Nhơn trên Internet” do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố An Nhơn chủ trì; tài “Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng cơ sở cho việc quy hoạch và chuyển đổi cây trồng phù hợp một số xã trung tâm của huyện Hòa Vang, thành phố An Nhơn” do Trung tâm Công nghệ Sinh học An Nhơn chủ trì; tài “Nghiên cứu phát triển thiết bị chụp X-quang kỹ thuật số trên hệ thống” do Trung tâm Phát triển Hệ thống Công nghệ thông tin An Nhơn chủ trì; tài “Nghiên cứu các giải pháp xử lý ô nhiễm, cải tạo hồ Xanh và hồ Công viên 29-3 thành phố An Nhơn” do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố An Nhơn chủ trì.

Về cơ bản, các tài liệu bám sát theo nội dung, mục tiêu đã phê duyệt. Tuy nhiên, một số tài liệu khai thác số liệu tin trong thuyết minh công nghệ nghiên cứu.

* tài liệu năm 2012:

- UBND thành phố đã phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm 14 tài. Tin hành thông báo nội dung quản lý và chỉ đạo tài xây dựng thuyết minh công nghệ nghiên cứu. nay, đã họp xét duyệt 12/14 tài, có 01 tài không thực hiện sau khi họp xét duyệt thuyết minh công nghệ.

- Ký hợp đồng triển khai thực hiện 03 tài: tài “Khảo sát, sưu tầm hiện vật và lập bản đồ tích Champa trên địa bàn thành phố An Nhơn” do Bộ tàng yêu cầu Champa An Nhơn chủ trì; tài “Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến phát triển kinh tế của thành phố An Nhơn” do Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội An Nhơn chủ trì; tài “Nghiên cứu định hình lòng sông Vu Gia (xối l, bãi t) khi các công trình thủy lợi được đưa vào hoạt động và xuất các giải pháp khắc phục” do Viện địa lý chủ trì.

- Trình UBND thành phố bổ sung 01 tài “Giải pháp tăng thu ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố An Nhơn năm 2020” do Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội An Nhơn xuất thực hiện trong năm 2012.

d) tài cấp cơ sở:

- Tin hành nghiệm thu 10/12 tài số vi tin .

+ tài “Phân tích, đánh giá thực trạng bệnh gây hi dây leo bìm bìm làm cơ sở nghiên cứu xử lý dây leo bìm bìm tại khu vực Sơn Trà và nam cầu Hi Vân” do Trung tâm Công nghệ Sinh học An Nhơn chủ trì. tài báo cáo đã xác định một số tác nhân gây bệnh trên dây leo bìm bìm, làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo. Kết quả, xếp loại tốt.

+ tài “Đu nhập và trồng thử nghiệm giống hoa chuông kép trong điều kiện nông hộ tại thành phố An Nhơn” do Trung tâm Khuyến nông lâm chủ trì. tài đã xây dựng cơ sở hình thành hoa chuông kép cho nông dân, hoàn thiện quy trình và đánh giá tính thích nghi của cây hoa chuông kép trên địa bàn thành phố. Kết quả, xếp loại tốt.

+ tài “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả nền kinh tế, đảm bảo an toàn và giảm thiểu những tác động có hại môi trường trong hoạt động sản xuất lưu động công nghiệp khai thác dầu khí và thi công công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội” do Sở Công Thương chủ trì. Tài liệu nghiên cứu cơ sở sản xuất lưu động, phương pháp, giải pháp quản lý và xử lý áp dụng phương pháp nền kinh tế vì lợi ích khai thác mỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả, xin lỗi.

+ tài “Xây dựng chương trình quản lý dữ liệu thông tin về nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội” do Sở Xây dựng chủ trì. Tài liệu xây dựng chương trình trên nền phần mềm NetBeans IDE; cung cấp thông tin về tình hình triển khai, quản lý, sản xuất, thông tin hiển thị, ... và các thông tin khác liên quan đến nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả, xin lỗi.

+ tài “Mô tả giải pháp y sinh học ứng dụng công nghệ tế bào thực vật, kiến trúc xanh, vật liệu thân thiện môi trường để xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội” do Sở Xây dựng chủ trì. Tài liệu nghiên cứu thực trạng ứng dụng công nghệ tế bào thực vật, kiến trúc xanh và vật liệu thân thiện môi trường tại thành phố Hà Nội, đồng thời tìm ra nguyên nhân hạn chế các vấn đề vật liệu vật liệu trên, từ đó đưa ra giải pháp nhằm y sinh học về ứng dụng các vật liệu thân thiện môi trường để xây dựng thành phố Hà Nội. Kết quả, xin lỗi.

+ tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình thu gom và vận chuyển rác thải theo phương thức thùng theo giờ” do Công ty TNHH MTC Môi trường đô thị Hà Nội chủ trì. Tài liệu cho thấy mức quan tâm của công dân trong công tác bảo vệ môi trường đã tăng lên đáng kể, đây là cơ sở cho việc xem xét, cải thiện hệ thống thu gom chất thải rắn trên địa bàn thành phố. Nghiên cứu cho thấy chi phí áp dụng mô hình thu gom rác thải theo giờ thấp hơn so với chi phí áp dụng mô hình thu gom rác thải cố định. Kết quả, xin lỗi.

+ tài “Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá cán bộ, công chức, viên chức tại thành phố Hà Nội” do Sở Nội vụ thành phố Hà Nội chủ trì. Tài liệu xây dựng các hướng dẫn các tiêu chí và quy trình, phương pháp đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời vận dụng quy phạm pháp luật của UBND thành phố về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả, xin lỗi.

+ tài “Xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá năng lực nghiệp vụ của giáo viên bậc trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội” do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội chủ trì. Tài liệu xây dựng các tiêu chí và quy trình đánh giá năng lực nghiệp vụ của giáo viên bậc trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả, xin lỗi.

+ tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng ấn tượng thị trường công tác ngoại giao kinh tế của thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn năm 2020” do Sở Ngoại vụ thành phố Hà Nội chủ trì. Tài liệu đưa ra các ấn tượng thị trường công tác ngoại giao kinh tế tại Hà Nội trong giai đoạn 2011-2015. Kết quả, xin lỗi.

+ tài “Xây dựng bộ tiêu chí và quy trình đánh giá trường học xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội” do Chi cục Bảo vệ Môi trường Hà Nội chủ trì. Tài liệu xây dựng quy trình đánh giá, bình chọn nhà trường xanh phù hợp với tình hình thực tế và khuyến khích áp dụng các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả, xin lỗi.

- Tổ chức họp xét chọn, phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2012 gồm 10 nhiệm vụ.

- Ký hợp đồng thực hiện 05 tài liệu: tài liệu “Nghiên cứu và xử lý ô nhiễm môi trường nước ngầm cho trạm bơm nước 5 tui vào hồ Lập 1”; tài liệu “Tôn giáo ở Hà Nội - Lịch sử, hiện tại và xu hướng vận động”; tài liệu “Trình bày vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong công tác phòng, chống tham nhũng”; tài liệu “Sơ kết 76 ngày êm lành thành phố Hà Nội (1966)”; tài liệu “Liên kết xúc tiến quảng bá hình ảnh Hà Nội”.

e) Công tác khác:

- Tổ chức Cục họp Hội đồng KH&CN cấp thành phố lần thứ nhất năm 2012 về các nội dung: Thảo luận về chương trình hoạt động của Hội đồng năm 2012; Phương thức triển khai Quy chế hoạt động của Hội đồng; Quy chế hoạt động xét, công nhận sáng kiến cấp thành phố của Hội đồng KH&CN thành phố; Thảo luận về danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố năm 2012. Trên cơ sở góp ý của Hội đồng, Sở đã hoàn thiện lại Quy chế hoạt động xét, công nhận sáng kiến cấp thành phố của Hội đồng và xin ý kiến các thành viên Hội đồng KH&CN thành phố lần cuối trước khi trình UBND

thành phố ban hành triển khai thực hiện.

- Tổ chức Hội nghị nghiệm thu kết quả xây dựng các Chương trình khoa học và công nghệ.

- Ủy ban chấp hành nhận kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cho 12 tài: 05 tài cấp thành phố và 07 tài cấp cấp xã.

- Tổ chức bàn giao kết quả nghiên cứu 10/15 tài nghiệm thu năm 2011 cho các nhà nghiên cứu trên địa bàn thành phố. 04/15 tài công nghệ trực tiếp từ cơ quan chủ trì.

3. Về hoạt động quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân

- Thẩm định công nghệ, thiết bị công nghệ sản xuất ng bê tông thực D án ưu tiên công nghệ sản xuất sch thân thiện môi trường của Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng - Xây lắp và Kinh doanh nhà ở Nghệ.

- Tham gia thẩm tra công nghệ xử lý chất thải rắn của D án ưu tiên nhà máy xử lý rác thải rắn tại thành phố Nghệ.

- Tổ chức lý luận chuyên gia thẩm định hồ sơ thiết kế công trình lắp đặt đèn chiếu sáng công nghệ Nano cho các ngõ xóm quận Hà Châu.

- Ủy ban chấp hành vận chuyển hàng nguy hiểm cho Công ty Cổ phần Á Việt.

- Hàng doanh nghiệp gia hạn, cấp phép hoạt động an toàn bức xạ hạt nhân cho 22 cơ sở.

- Ủy ban chấp hành cấp phép sử dụng thiết bị X-quang cho 13 cơ sở: Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế Quận Liên Chiểu; Trung tâm Y tế quận Thanh Khê; Trung tâm Y tế quận Ngũ Hành Sơn; Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Nghệ; Phòng khám Gia đình Nghệ; Phòng X-quang Phạm Hùng Chinh; Bệnh viện Phổi Sơn - Nhi; Bệnh viện Hoàn Mỹ; Công ty TNHH MTV Nha khoa Quốc tế; Bệnh viện Đa khoa; Phòng X-quang Lê Thị Mai Trang.

- Ủy ban chấp hành nhân viên bức xạ cho 08 cá nhân: Ông Huỳnh Đình Lai (Phòng khám 154 Hà Nội); Ông Hoàng Việt Dũng (Phòng khám Gia đình Nghệ); Ông Nguyễn Tấn Bửu (Phòng X-quang Lê Thị Mai Trang); Ông Hoàng Ngọc Thành (Trung tâm Y tế quận Ngũ Hành Sơn); Ông Nguyễn Hoàng Thọ (Trung tâm Pháp y), Ông Võ Nguyên Nam (Bệnh viện Đa khoa Nghệ), Ông Ngô Việt Dũng (Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu) và Ông Phạm Minh Trí (Công ty TNHH MTV Nha khoa Quốc tế).

- Phối hợp với Ủy ban An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức tập huấn An toàn bức xạ năm 2012 cho 85 học viên nghiệp vụ các tổ chức y tế, các tổ chức liên quan nghiệp vụ bức xạ hạt nhân trên địa bàn thành phố Nghệ.

- Phối hợp với Ủy ban Phát triển thị trường và Doanh nghiệp khoa học công nghệ tổ chức Hội nghị tập huấn phân bổ các vốn chính sách của Nhà nước và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Thông báo cho 60 cơ sở chuyên khoa rung hàm mắt trên địa bàn thành phố yêu cầu khai báo, làm hồ sơ cấp phép và sử dụng thiết bị X-quang rung. Kết quả, có 03 cơ sở đã tiến hành khai báo và cấp ủy xác nhận khai báo thiết bị X-quang (Phòng khám rung Võ Duy Hưng, Phòng nha Thịn Mỹ và Nha khoa Sài Gòn).

4. Về hoạt động sưu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

- Lý luận chuyên gia góp ý các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND thành phố ban hành Chương trình phối hợp hành lang phòng và chống xâm phạm quyền Sưu trí tuệ giai đoạn 2 (2012-2015) trên địa bàn thành phố Nghệ.

- Phối hợp với Công ty cổ phần truyền thông Sao Bắc Á thực hiện phóng sự “Nghệ phát triển và bảo vệ quyền Sưu trí tuệ” cho chương trình truyền hình “Sổ phôi danh” trên kênh info-VTV9.

- Tổ chức các sáng kiến nhân ngày SHTT thế giới 26/4: Phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình Nghệ tổ chức buổi tọa

âm vi ch “Tôn vinh sáng tạo và Bảo vệ quyền SHTT”; Biên soạn, thiết kế, in ấn và phát hành 550 poster và 3.300 tờ truyền đơn tuyên truyền quyền Sở hữu trí tuệ trên các bàn thành phố ở Nghệ An.

- Tổ chức lớp tập huấn “Mô hình kinh tế văn hóa sáng tạo, ghi nhãn hàng hóa và nhãn hiệu” cho 70 học viên là cán bộ quản lý và thực thi các mô hình sáng tạo, ban ngành liên quan, UBND các quận huyện và mô hình doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên các bàn thành phố ở Nghệ An, nhằm phổ biến kiến thức và quy định pháp luật về sáng tạo văn hóa và ghi nhãn hàng hóa cho sản phẩm có thể ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh công nghệ thực tiễn pháp luật trong lĩnh vực này.

- Triển khai các dự án thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình 68):

+ Dự án Xây dựng và phát sóng chương trình “Sở hữu trí tuệ và cuộc sống” trên đài phát thanh và truyền hình thành phố ở Nghệ An thực hiện trong 2 năm 2011-2012 (dự án do TW ủy quyền cho các phòng ban quản lý): Kiểm tra nội dung, lập kế hoạch, kết quả dự án thực hiện ứng dụng thực tiễn, mở báo chí, dựng phim, kinh phí chi ứng dụng hàng năm cho 07 kênh phóng sự, 02 tài liệu phát sóng.

+ Dự án bổ sung thực hiện trong 02 năm 2012-2013: Dự án “Quản lý và phát triển nhãn hiệu công nhận ‘Non Nê’ dùng cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại các làng nghề Non Nê, quận Ngã Hành Sơn, thành phố ở Nghệ An”; Dự án “Tổ chức, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm ‘Chả cá Thanh Khê’ dùng cho sản phẩm chả cá các quận Thanh Khê, thành phố ở Nghệ An”. 02 dự án này đã có ý kiến tham luận của Sở Sở hữu trí tuệ về nội dung và kinh phí. Đang phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND thành phố ở Nghệ An về kinh phí ngân sách địa phương có thể triển khai thực hiện theo ứng dụng quy định.

+ Nội dung các dự án triển khai thực hiện trong 02 năm 2013-2014: Bộ KH&CN đã phê duyệt nội dung và phân bổ kinh phí TW triển khai thực hiện 02 dự án do TW quản lý (Dự án “Tăng cường năng lực thực thi Sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố ở Nghệ An”; Dự án “Tăng cường năng lực khai thác thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ công tác nghiên cứu, triển khai các công nghệ tiên tiến, nghiên cứu trên các bàn thành phố ở Nghệ An”). Đang trình Bộ KH&CN thẩm định nội dung và phân bổ kinh phí TW cho dự án TW ủy quyền cho các phòng ban quản lý: “Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể ‘Bánh khô mè Cẩm Lệ’ cho sản phẩm bánh khô mè các quận Cẩm Lệ, thành phố ở Nghệ An”.

- Hàng năm 56 tổ chức/cá nhân thực thi đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tính đến thời điểm hiện tại, trên các bàn thành phố đã có 1855 văn bằng cấp (nhãn hiệu: 1738; sáng chế và giải pháp hữu ích: 24; kiểu dáng công nghiệp: 93).

15. Về các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN

a) Hợp tác trong nước:

- Tiến hành xây dựng kế hoạch hợp tác thực hiện “Chương trình phối hợp hoạt động gia đình Ủy ban nhân dân thành phố ở Nghệ An và Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2012 - 2015”.

- Triển khai lập kế hoạch phân bổ ngân sách cho 02 tàu cá thực hiện Dự án hợp tác vì Văn minh lý thành phố Hồ Chí Minh “Nghiên cứu Công nghệ mìn in mô hình cơ bản và Triển khai Mìn in h trợ an toàn biển - phát triển ngành nghề”. Thực hiện cuộc khảo sát về các thiết bị sản xuất ngư cụ trên 50 tàu cá tại thành phố.

- Chương trình hợp tác vì tỉnh Kontom trong lĩnh vực tìm kiếm ngư cụ: Xây dựng công cụ tìm kiếm dự án nghiên cứu các giải pháp nhằm tìm kiếm và sản xuất ngư cụ ngư cụ, giảm thiểu thoát ngư cụ theo những hướng thích nghi vì biển và khí hậu tỉnh Kontom giai đoạn 2011-2015.

- Ký kết Chương trình hợp tác vì Hội Nông dân thành phố và lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015.

- Phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật ven biển và hàng năm 02 nhân viên (Chị Huỳnh Thị Hương; Công ty TNHH MTV Con đường Xanh) làm hồ sơ tham gia giải thưởng WIPO và Giải thưởng Cúp vàng SHTT năm 2012.

b) Hợp tác quốc tế:

- Hợp tác vì Quy hoạch và Môi trường (EDF): Ký kết thỏa thuận hợp tác thực hiện dự án hydropower tại thành phố Đà Nẵng, nhằm xây dựng nhà máy thủy điện và du lịch. Thu thập thông tin thị trường tiêu thụ năng lượng của 30 khách sạn, resort trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Phối hợp với EDF, EnerNOC và DanangPC hoàn chỉnh quy hoạch và thị trường tiêu thụ năng lượng cho lĩnh vực khách sạn, resort trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Thực hiện dự án khảo sát các tòa nhà thông minh tại Đà Nẵng xây dựng dựa trên hợp tác với EnerTEAM.

- Trong khuôn khổ Dự án tác động môi trường Việt Nam - Phú Lan (Dự án IPP), tổ chức triển khai thực hiện 02 tiểu dự án:

+ Tin hành ký kết hợp đồng với Ban quản lý Dự án IPP, triển khai thực hiện Tiểu dự án “Xây dựng chính sách hỗ trợ môi trường và phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”. Làm việc với Ban Quản lý Dự án IPP và BKH&CN đánh giá giá trị tình hình thực hiện dự án, những thực hiện Tiểu dự án trong thị trường.

+ Mời Tiểu dự án “Xây dựng và nâng cao năng lực cho Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng”, Sẵn sàng 03 cán bộ kỹ thuật kinh nghiệm và phát triển nông nghiệp dựa trên công nghệ công nghệ sinh học tại Phú Lan và tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh cho 04 cán bộ và tại Hà Nội cho 6 cán bộ.

- Làm việc với đoàn công tác của Văn phòng Chương trình hành động xanh EcoAction21 - Nhật Bản về việc áp dụng “Chương trình hành động xanh EcoAction21” tại thành phố Đà Nẵng.

- Làm việc với Hiệp hội ngành dệt may và ô tô Nam Á về Dự án Quy hoạch năng lượng mặt trời cho thành phố Đà Nẵng.

- Làm việc với đoàn công tác của Chương trình nhà máy công nghệ Việt Nam và các chuyên gia của Công hòa Liên bang Cuba về Dự án “Quy hoạch nhanh - quản lý môi trường, môi trường và tài nguyên bền vững cho các đô thị năng động”.

- Làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La - Lào về chương trình hợp tác giữa hai bên trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ. Theo đó, các bên sẽ xây dựng các nội dung hợp tác cụ thể và tổ chức triển khai hàng năm sau khi có các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hoạt động Tiêu chuẩn và Kiểm định

- Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của 07 cơ sở cho 07 sản phẩm.

- Tiếp nhận hồ sơ của 56 nhà sản xuất ký kim tra chứng nhận hàng hóa nhập khẩu.

- Kiểm tra 5411 phòng thí nghiệm (cân các loại: 2001; ng h áp suất: 2063; ct bm xng du: 573; xitéc ô tô: 192; huyết áp k: 153; ng h o nc lnh: 02; ca ong, bình ong: 127; công t in các loi: 276; hp qu cân, qu cân: 24), hiệu chuẩn 1473 các phòng thí nghiệm khác, kiểm tra 100 thiết bị X-quang.

- Thông báo triển khai áp dụng QCVN 7:2011/BKHCN cho hơn 30 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thép và triển khai áp dụng QCVN 8:2012/BKHCN cho hơn 12 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu khí đốt (trong đó có 04 nhà sản xuất LPG).

- Công tác quản lý ISO hành chính: Tổ chức Hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện dự án triển khai áp dụng hệ thống quản lý chứng nhận (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9000 trong hoạt động của các cơ quan hành chính, sản xuất giai đoạn 2006-2010; Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra thực tế việc mở rộng HTQLCL phù hợp với 30 từ 14 cơ quan hành chính thực thành phố; Hỗ trợ đánh giá nội bộ HTQLCL tại UBND quận Ngũ Hành Sơn, Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng.

- Hoạt động đánh giá chung nhận: Tin hành đánh giá cho 11 n v hành chính nhà n c trên a bàn thành ph, có 06 n v ã c Tng cc Tiêu chun o lng Cht lng cp Giy chng nhn HTQLCL phù hp vi tiêu chun TCVN ISO 9001:2008; đánh giá cp giy chng nhn và đánh giá tái chng nhn cho 16 n v s nghiệp và doanh nghiệp.

- T chc ào to nghiệp v v o lng, cht lng trong kinh doanh khí hóa lng cho Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lng Min Trung.

- T chc hp Hi ng s tuyen Gii thng cht lng quc gia nm 2012 thành ph à Nng. Kt qu, Công ty TNHH Công ngh Tin hc Phi Long c Hi ng s tuyen xut Hi ng quc gia trao tng Gii thng cht lng quc gia nm 2012.

- Tham mu, trình UBND thành ph xem xét tng Bng khen cho 02 doanh nghiệp là Công ty CP Bình Vinh (Gii Vàng Cht lng quc gia nm 2011) và Công ty TNHH Công ngh Tin hc Phi Long (Gii Bc Cht lng quc gia nm t 2008 n 2011).

7. V công tác thanh, kim tra và gii quy t kiu ni, t cáo

a) Công tác thanh, kim tra

- Thanh kim tra lnh vc kinh doanh xng du ti 56 c s:

- Phi hp vi Chi cc Qun lý th trng tin hành thanh tra t xut ti a im bán xng l và kho cha xng ca bà Thái Th Hà, a ch: T 25, phng An Hi Tây, qun Sn Trà, à Nng theo tin báo ca phóng viên Báo à Nng. Kt qu, c s không có giy chng nhn ng ký kinh doanh và không có giy chng nhn iu kin kinh doanh i vi loi hàng hóa này; kinh doanh hàng hóa nhp lu, không có hóa n, xut x. oàn Thanh tra ly 01 mu xng A95 và 01 mu xng A92 em trng cu giám nh v cht lng, cho kt qu xng A95 không t theo Quy chun k thut quc gia. Chi cc Qun lý th trng ã x lý bng cách pht tin 17 triu ng và tch thu hàng hóa nhp lu gm 330 lít xng A92, 140 lít du diesel, 30 lít du la, buc tiêu hy 70 lít xng A95 có cht lng không phù hp Quy chun k thut quc gia.

- Tin hành kim tra ti 12 c s kinh doanh Gas (khí hóa lng) trên a bàn thành ph. Kt qu, các c s u có y giy t pháp lý theo quy nh và ghi nhñn hàng hóa y . V o lng, có 05/12 c s kinh doanh các loi gas 12 kg không nh lng, x pht vi tng s tin là 10.000.000. ng thi ngh các c s phi nh lng theo quy nh i vi hàng hóa gas vi phm trc khi a ra lu thông.

- Tin hành kim tra v ghi nhñn hàng hóa và nh lng hàng óng gói sn i vi 05 c s kinh doanh cà phê. Kt qu kim tra, các c s trên tuân th quy nh ca pháp lut v ghi nhñn hàng hóa và nh lng.

- Tin hành kim tra hàng hóa lu thông trên th trng ti 06 ca hàng chi tr em và 03 c s kinh doanh m bo him . Kt qu:

+ 09/09 c s u có giy phép ng ký kinh doanh.

+ V ghi nhñn hàng hóa: a s các sn phm u ghi nhñn úng theo Ngh nh 89/2006/N-CP ca Chính ph và có gn du hp quy CR theo quy nh. Riêng mt hàng chi truy n thng sn xut th công ti Vit Nam (u lân, mt n ông a, lng èn giy) không ghi nhñn trên sn phm theo quy nh.

+ V cht lng: 06/09 c s lu gi h s công b hp quy và h s kim tra cht lng hàng hóa nhp khu; 03/09 c s lu gi không y hoc không lu gi h s công b hp quy và h s kim tra cht lng hàng hóa nhp khu.

oàn kim tra ã kin ngh các c s khc phc các sai phm trên. Tin hành ly 02 mu m bo him và 01 mu chi kim tra cht lng. Kt qu th nghim, các mu u t cht lng.

- Phi hp vi Chi cc Qun lý th trng tin hành kim tra 07 c s kinh doanh vàng trang sc. Kt qu:

+ 07/07 c/s u không ghi ni dung bt buc trên nhãn hàng hóa v tên, a ch c s sn xut, vi phm quy nh v ghi nhãn hàng hóa và không lu gi h s v cht lng hàng hóa.

+ 01 c/s không xut trình c giy chng nhn kim nh và tem kim nh theo quy nh hin hành, vi phm pháp lut v o lng.

+ 01 c/s vi phm v vic không lu gi h s v cht lng hàng hóa.

S ã chuy n h s cho Chi cc Qun lý th trng x lý vi phm hành chính các c/s trên.

- Kim tra o lng phng tin o là cân ô tô ti 02 c/s. Kt qu kim tra phng tin o ca 02 doanh nghiệp u t yêu cu theo quy nh ca pháp lut o lng.

- Phi hp vi Cc An toàn bc x và ht nhân tin hành thanh tra 03 c/s bc x.

- Kim tra hot ng an toàn bc x ti 15 c/s

+ V h s kim tra cht lng thit b: Có 14/15 c/s có tin hành kim tra cht lng máy X-quang, trong ó có 03 c/s có giy chng nhn ã ht hieu lc.

+ V h s ánh giá an toàn phòng chp X-quang: Có 14/15 c/s có h s; 01 c/s không có h s.

+ 15/15 c/s có quy t nh b nhim ngi ph trách an toàn bc x.

+ 14/15 c/s có nhân viên bc x eo liu k cá nhân khi làm vic; 01 c/s có nhân viên bc x không eo liu k cá nhân khi làm vic.

+ 12/15 c/s có khám sc khe nh k cho nhân viên bc x; 03 c/s không khám sc khe nh k.

+ 15/15 c/s u có Ni quy an toàn bc x ca n v, èn báo hieu, bin cnh báo, hng dn vn hành an toàn thit b, ch chp.

+ V o sut liu bc x: 13/15 c/s có sut liu nm trong gii hn cho phép; 02 n v không o sut liu bc x.

b) Công tác gii quy t khiu ni, t cáo

- Tin hành gii quy t n t cáo ca Tp oàn Lafarge - Societe Anonyme (Pháp) i vi bà Phm Th Ngc Hân (386/6 Núi Thành, à Nng) v hành vi xâm phm quy n i vi nhãn hieu Lafarge và chim gi quy n s dng tên min lafarge.com.vn nhm mc ích cnh tranh không lành mnh: Làm vic vi Chi cc Qun lý Th Trng; S Thông tin và Truyn thông có thêm c/s gii quy t n; Làm vic Công an phng Hòa Cng Bc xác nhn v vic bà Phm Th Ngc Hân không còn c trú ti a phng. Do ó, vic gii quy t n ca Vn phòng Lut s A Hòa không còn thuc thm quy n ca S. S chuy n tr h s cho Vn phòng Lut s A Hòa Vn phòng ngh các c quan có thm quy n khác gii quy t.

- Gii quy t n t cáo ca Công ty CP phn t ng i Nam - thành ph à Nng i vi Công ty TNHH thang máy i Nam - thành ph H Chí Minh v tên thng mi trùng vi nhãn hieu c bo h. S ã yêu cu Công ty CP t ng i Nam - thành ph à Nng cung cp thêm chng c có cn c x lý nhng n nay vn cha có tin phn hi.

- Tin hành gii quy t n t cáo ca Ông Vng Quang Hng (51s Nguyn Chí Thanh) i vi C/s cà phê CATINAT v hành vi vi phm nhãn hieu hàng hóa "Katynat cà phê". S ã chuy n h s cho Thanh tra B Khoa hc và Công ngh x lý do tình tit v vic phc tp, có nhieu ý kin khác nhau t phía các c quan chc nng.

8. Lnh vc công ngh sinh hc

Trình bày các tài liệu nghiên cứu khoa học:

- 02 đề án NTMN do Trung ương quản lý:

+ Đề án “Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa nông nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao”: Có 04 ngôi nhà S và 01 ngôi nhà Hợp tác xã Nam Hòa tham gia vào tiếp nhận công nghệ từ Viện Di truyền Nông nghiệp Hà Nội; Tổ chức 06 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi trồng nấm cho 180 người dân tại quận Liên Chiểu, quận Thanh Khê và huyện Hòa Vang; Hỗ trợ tổ chức tập huấn kỹ thuật “Xây dựng mô hình sản xuất nấm thành phần hữu cơ vi sinh” tại quận Ngũ Hành Sơn và huyện Hòa Vang; Xây dựng 03 mô hình sản xuất nấm tại Hợp tác xã Hòa Tân, Hợp tác xã Hòa Nam và Hợp tác xã Kim Thành; tiến hành mua sắm thiết bị, máy móc.

+ Đề án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất hoa chrysanthemum, hoa cúc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và du lịch sinh thái bền vững cho Đà Nẵng”: Lớp kỹ thuật cao và cán bộ tiếp nhận 13 quy trình công nghệ từ Hà Nội; đã hoàn thành phê duyệt hồ sơ kinh tế kỹ thuật xây dựng cơ sở hạ tầng; đang tiến hành các thủ tục mở thầu xây dựng.

- 02 đề án NTMN do địa phương quản lý:

+ Đề án NTMN do địa phương quản lý “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm các loài hoa có giá trị cao phục vụ nông nghiệp đô thị tại thành phố Đà Nẵng”: Tiếp nhận danh mục thiết bị, máy móc của Đề án và đã phân bổ các thiết bị vào phục vụ hoạt động chuyên môn; Nhân nhanh và tiến hành sản xuất giống Dendrobium mô phỏng sản phẩm Đề án, hiện nay, đã xuất vườn hơn 5.150 cây con từ vườn ươm và duy trì tại Phòng thí nghiệm 3.211 bình mủ; Trình bày trồng Lan Dendrobium thí nghiệm từ 08 giờ; Duy trì Cây hoa Cát Tường trồng chu kỳ khai thác hoa cắt cành từ 18 giờ nông dân; Trình bày mô hình gieo hạt Cát Tường và tỉ lệ nảy mầm đạt 80%, chuyển sản phẩm từ 02 giờ nông dân tại 02 xã Hòa Hiệp Nam và Hòa Cường Bắc. Tổ chức Hội thảo khoa học “Sản xuất các loài hoa có giá trị cao phục vụ nông nghiệp đô thị thành phố Đà Nẵng”; đang hoàn thiện báo cáo tổng kết nghiệm thu Đề án.

+ Đề án Xây dựng mô hình nhân giống cây đặc sản bằng phương pháp nuôi cấy mô nhằm cung cấp cây giống có giá trị cho nông dân thành phố Đà Nẵng: Trình bày nhân giống cây Dó bu, vào mủ và nhân nhanh mủ in vitro, số lượng chỉ in vitro đạt trên 11.300 chỉ; Trình bày nhân giống cây Sa Nhân: số lượng cây con mô từ vườn ươm là 11.900 cây đang sinh trưởng tốt, tiếp tục nhân lưu giữ 96 bình mủ in vitro giai đoạn chỉ; Tiếp nhận danh mục thiết bị, máy móc của Đề án và đã phân bổ các thiết bị vào phục vụ hoạt động chuyên môn; Liên hệ với UBND huyện Hòa Vang lựa chọn mô hình trồng Dó bu và Sa nhân.

- tài liệu thành phố “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Lá lốt tại khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa, thành phố Đà Nẵng - giai đoạn 2”: có 280 cây Húng Díp cấy mô ra vườn ươm huấn luyện, chăm sóc trong môi trường thí nghiệm thực địa. đang tiến hành các thí nghiệm giảm thiểu rủi ro vì các kỹ thuật cấy mô.

- tài liệu cấp xã “Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô mô phỏng cây lá màu phục vụ kinh tế và du lịch tại Đà Nẵng”: đã hoàn thiện quy trình nuôi cấy, có 280 cây Thái díp thơ lá và 230 cây lá xon nuôi cấy mô đang sinh trưởng tốt vườn ươm.

- Xây dựng thuyết minh công trình nghiên cứu 02 tài liệu: tài liệu “Đánh giá tài nguyên di truyền các loài lan rừng Khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa và Khu Khu Bảo tồn thiên nhiên Bán đảo Sơn Trà và nghiên cứu xuất các biện pháp nhân nhanh bảo tồn mô phỏng loài lan rừng”; tài liệu “Hoàn thiện quy trình nhân giống quy mô công nghiệp và quy trình sản xuất hoa thangka phẩm lan Hồ điệp và Mokara theo công nghệ tiên tiến tại thành phố Đà Nẵng”.

9. Lĩnh vực tìm kiếm năng lượng và chuyển giao công nghệ

- Đề án “Sử dụng năng lượng tìm kiếm và ứng dụng năng lượng tái tạo trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2011 - 2015”:

+ Lớp tập huấn tìm kiếm năng lượng (66 buổi trong 3 phần 36W) cho các em học sinh cho Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang.

+ ang tin hành lp t h thng nc nóng nng lng mt tri cho 02 trng mm non ti Hòa Sn, Hòa Vang (Trng Mm non Hòa Sn, Trng Mm non An ông).

+ Tin hành kim toán nng lng, ang hoàn thành báo cáo kim toán nng lng cho 02 khách sn (Thu Bn, Sandy Beach). Tip tc tin hành kim toán nng lng cho 03 doanh nghiệp sn xut công nghiệp ca chng trnh.

+ Thu thp s liu phc v cho công tác ánh giá tim nng nng lng mt tri ti à Nng theo tha thun hp tác vi ICA-SEA trong Chng trnh xây dng quy hoch nng lng mt tri ti thành ph à Nng.

- Chng trnh Mc tiêu qoc gia v s dng nng lng tit kim và hiu qu: Nghim thu tài “H tr mt s doanh nghiệp sn xut công nghiệp trin khai s dng nng lng tit kin và hiu qu” thc hin trong nm 2011; Xây dng k hoch, thuyt minh nhim v nm 2012; Mi các doanh nghiệp sn xut công nghiệp tham gia kim toán nng lng.

- T vn môi trng, chuyt giao công ngh:

+ Hoàn thành báo cáo ánh giá tác ng môi trng các d án: D án u t xây dng Trung tâm Hi ngh qct Gami Hi An, D án Hoàng Vn Thái ni dài i Bà Nà, D án nhà máy Daiku m rng, D án Nhà máy Cocacola Vit Nam ti à Nng m rng.

+ Hoàn thành Báo cáo giám sát môi trng cho Công ty Sn xut li xut khu Sadavi, Công ty TNHH Sinaran Vit Nam ti à Nng, Chi nhánh Công ty CP Acecook ti à Nng, Nhà máy sn xut bt m thuc Công ty CP Giy Vàng; Nhà máy sn xut GMP ông dc và Công ty CP Dc Danapha; Công ty CP Túi xách à Nng, Sân golf Vinacapital.

- Th nghim phân tích 2093 ch tiêu hóa lý và vi sinh trong nc, thc phm và không khí.

- H tr Trung tâm ng dng tin b khoa hc công ngh tnh Bình nh lp báo cáo kim toán nng lng cho 03 doanh nghiệp và h tr Trung tâm Tit kim nng lng và sn xut sch hn Qung Nam lp báo cáo kim toán nng lng cho 03 doanh nghiệp.

- Trin khai thc hin phân tích o c vi Công ty TNHH MTV Gii pháp và Công ngh x lý nc VEOLIA Vit Nam.

10. Hot ng thông tin khoa hc và công ngh

- Xut bn và phát hành 05 s Tp chí Khoa hc và Phát trin: 165, 166, 167, 168, 169

- Xut bn và phát hành 06 s Chuyên nông nghiệp: K thut trng cà chua bi; K thut nuôi ln trong b xi mng; Kinh nghim nuôi heo rng; K thut nuôi chim b câu; Kinh nghim nuôi và chm sóc gia súc, gia cm (Tp 1, 2).

- Phc v 250 lt ngi dùng thông tin bng các hình thc cung cp các tài liu nguyên bn hoc sao trên giy, trên CD-ROM.

- T chc 05 lp tp hun cho bà con nông dân các qun, huyn trên a bàn thành ph: “Nuôi ln trong b xi mng” (qun Ng Hành Sn); “Nuôi b câu trong chung” (huyn Hòa Vang); “K thut nuôi heo rng thun chng” (phng Hòa Hip Bc, qun Liên Chiu); “Kinh nghim nuôi b câu trong chung” (xã Hòa Phú, huyn Hòa Vang); “Kinh nghim trong chn nuôi gia súc gia cm” (xã Hòa Sn, huyn Hòa Vang).

- Phi hp vi Cc Thông tin Khoa hc và Công ngh Quc gia t chc Hi tho trc tuyen gii thiu thit b công ngh tiên tin trong ngành y t ca Hàn Quc cho các n v hot ng trong lnh vc y t ti thành ph à Nng.

- Phi hp vi ài DRT thc hin 09 chuyên mc khoa hc công ngh vi 11 phóng s.

- Phi hp vi Báo à Nng a 15 bài, 9 tin v Khoa hc và Công ngh.
- a tin và qun tr sàn giao dch Techmart à Nng: Tính n thi im hin nay, tng s doanh nghip tham gia trc tip trên sàn và liên kt vi các sàn khác là 4535 doanh nghip.

11. Hot ng khác:

- T chc cuc hp kim im tp th và các cá nhân Lãnh o S theo tinh thn Ngh quyet Trung ng 4 (Khóa XI).
- T chc bui ph bin Ngh quyet Trung ng 5, khóa XI cho toàn th ng viên, công chc, viên chc, lao ng ca S.
- Làm vic vi S Thông tin và Truyn thông và Ban qun lý Khu Công ngh cao thành ph à Nng nhm thng nht ni dung các nhim v KH&CN thuc Chng trình phi hp gia B KH&CN và UBND thành ph giai on 2012-2015.
- Phi hp vi S Ni v xây dng k hoch t chc xét tuyen viên chc nm 2012 và chun b cho công tác tuyen dng công chc nm 2012.
- Hoàn chnh, trình UBND thành ph à Nng phê duy t án “Xây dng mng li cân i chng và kim nh cân thông dng ti các qun, huyn” và D án "Nâng cao nng sut và cht lng sn phm, hàng hóa ca doanh nghip nh và va trên a bàn thành ph à Nng n nm 2020”.
- Làm vic vi UBND xã Hòa Sn, huyn Hòa Vang v xác nh các ni dung h tr xã Hòa Sn xây dng nông thôn mi.
- Cp giy chng nhn ng ký hot ng khoa hc và công ngh cho 09 t chc khoa hc và công ngh.
- Tin hành kim tra nh k ti 15/35 t chc khoa hc và công ngh do S cp giy chng nhn ng ký hot ng khoa hc và công ngh.
- Hoàn chnh D án nâng cao nng lc ca các trung tâm thuc S: Trung tâm Tit kim nng lng và T vn chuyen giao công ngh, Trung tâm Công ngh Sinh hc, Trung tâm K thut tiêu chun o lng cht lng. n nay, UBND thành ph ã có Quy t nh s 5763/Q-UBND ngày 19 tháng 7 nm 2012 phê duy t vi tng mc u t là 77.662,010 triu ng.
- Trin khai D án “Xây dng Trung tâm CNSH à Nng”: ang tin hành xây dng tòa nhà làm vic chính ca Trung tâm Công ngh sinh hc trong khuôn viên 5 ha ã c duy t.
- T chc Lp tp hun “Phng pháp lun sáng to” cho 42 hc viên là i din cho các doanh nghip và sinh viên ca các trng i hc trên a bàn thành ph.
- Tip và làm vic vi oàn công tác ca S Khoa hc và Công ngh tnh Hng Yên và Thái Nguyên.
- Làm vic vi oàn kim toán chuyên qun lý và s dng kinh phí khoa hc và công ngh ca thành ph à Nng giai on 2009-2011.

* ÁNH GIÁ CHUNG

1.ánh giá kt qu thc hin so vi k hoch trong nm ra

Trong nm 2012, c s quan tâm lãnh o, ch o trc tip ca Thành y, HND, UBND thành ph và B KH&CN, hot ng khoa hc và công ngh ca thành ph tip tc phát trin úng nh hng và i vào chiu sâu:

- Cht lng xây dng danh mc nhim v nghiên cu và hot ng nghiên cu ng dng c nâng cao, gn sát hn vi

mc tiêu phát trin kinh t - xã hi ca thành ph. Nng lc qun lý nhà nc trong các lnh vc qun lý công ngh, s hu trí tu, an toàn bc x ht nhân, tiêu chun o lng cht lng tip tc c tng cng, góp phn thúc y s phát trin kinh t - xã hi ca thành ph.

- Công tác u t phát trin c s vt cht k thut cho KH&CN c chú trng vi các ni dung trng im, tng bc trang b các phng tin k thut trin khai có hieu qu hn các hot ng qun lý và ng dng KH&CN.

- Phi hp vi các i tác trong và ngoài nc, bc u trin khai có hieu qu chng trình hp tác phát trin KH&CN.

Nhng thành tu nêu trên có ý nghĩa rt quan trng, to à cho s phát trin ca s nghip khoa hc và công ngh ca thành ph trong thi gian n.

2. Mt s tn ti và nguyên nhân

Tuy nhiên, hot ng khoa hc và công ngh ca thành ph vn còn hn ch:

- S tài nghiên cu t có quy mô ln còn ít. Phn ln các tài có quy mô nh, phm vi nghiên cu hp, ch gii quy t nhng vn n l, chuyên bit, phc v ch yu cho mt ngành, mt c s, n v.

- Vic ng dng kt qu nghiên cu vào sn xut và i sng vn còn khó khn do cha có c ch h tr v tài chính nên không có iu kin trin khai bc th nghim, sn xut th (i vi tài k thut) - mt bc rt quan trng trc khi a kt qu nghiên cu áp dng vào thc t.

- u t cho khoa hc và công ngh tuy có chuy n bin nhng mi ch là bc u, nên c s vt cht k thut phc v cho phát trin khoa hc và chuy n giao công ngh cha áp ng. Ngun nhân lc KH&CN trên a bàn thành ph tuy ông, nhng ch yu các trng i hc chính qui là chính, vic tham gia vào hot ng nghiên cu khoa hc còn hn ch.

* NI DUNG CÁC NH HNG CHÍNH TRONG K HOCH HOT NG NM 2013

Các nhim v khoa hc và công ngh nm 2013 tip tc c nh hng phc v thit thc cho vic thc hin các chng trình, án ca Thành ph trong vic thc hin Ngh quy t s 33/NQ-TW ca B Chính tr v xây dng và phát trin thành ph à Nng trong thi k công nghip hoá, hin i hoá; Ngh quy t i hi i biu ng b thành ph ln th XX; Chng trình hành ng s 01-CTr/TU ngày 09/01/2006 ca Ban Thng v Thành u v y mnh phát trin và ng dng công ngh sinh hc phc v s nghip công nghip hoá, hin i hoá t nc; Quy hoch phát trin kinh t - xã hi thành ph à Nng n nm 2020; Quy hoch phát trin ngành Khoa hc và Công ngh thành ph à Nng n nm 2020.

1. H tr cho các doanh nghip trên a bàn thành ph

- Trin khai Chng trình i mi công ngh ca thành ph và quc gia nhm tp trung h tr doanh nghip i mi công ngh, nâng cao nng lc cnh tranh và to bc tin rõ rt v cht lng, hieu qu ca mt s ngành, sn phm c trng ca thành ph.

- Tng cng tuyên truyn các c ch chính sách chuy n giao công ngh ca nhà nc n doanh nghip.

- Trin khai chng trình hp tác vi các t chc trong và ngoài nc tng cng ng dng, h tr công ngh cho các doanh nghip trên a bàn.

- H tr hình thành các doanh nghip khoa hc và công ngh, doanh nghip m to công ngh.

- Tng cng công tác hng dn, h tr doanh nghip xác lp và bo v quyn SHTT, tiêu chun o lng cht lng, nâng cao cht lng hàng hoá; áp ng nhu cu v thông tin tiêu chun o lng cht lng cho các doanh nhip trên a bàn.

- Triển khai Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm thực hiện Chương trình quốc gia: “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam năm 2020” đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 712/Q-ĐTg ngày 21 tháng 5 năm 2010.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện công bố chất lượng hàng hóa theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền phổ biến pháp quy về tiêu chuẩn, chất lượng, nhãn hàng hóa của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO 9001:2008, TQM, HACCP, ISO 14000...) không ngừng nâng cao chất lượng hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia Hệ thống chất lượng Quốc gia.

- Triển khai các dự án thông tin hỗ trợ doanh nghiệp và và nhà, thông tin KH&CN phục vụ phát triển nông thôn.

- Duy trì cập nhật và nâng cao chất lượng cổng thông tin Techmart online, phục vụ có hiệu quả hơn cho các doanh nghiệp.

2. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Triển khai 06 Chương trình KH&CN gồm: Chương trình Khoa học xã hội và nhân văn; Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; Chương trình Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, phát triển năng lượng mặt trời và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ; Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng và Nâng đỡ thành “Thành phố Môi trường”; Chương trình Phát huy tiềm lực KH&CN và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN.

- Nghiên cứu hỗ trợ kinh phí và giao nhiệm vụ cho các nhà nghiên cứu chuyên môn của Bộ học thực hiện thông qua hình thức tuyển chọn nhà nghiên cứu, thực hiện các nội dung: Xác định các ngành công nghệ ưu tiên trọng điểm và phát triển của Khu Công nghệ cao và Nâng giai đoạn tiếp theo năm 2015 và những ngành năm 2020; Dự báo nhu cầu và giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghệ cao tại và Nâng giai đoạn tiếp theo năm 2015 và những ngành năm 2020.

- Dự kiến triển khai 06 dự án thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi”. Trong đó có 04 dự án chuyển tiếp và 02 dự án trong kế hoạch 2013.

- Dự kiến triển khai 40 nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố. Trong đó: 25 nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp, 15 nhiệm vụ mới năm 2013.

- Dự kiến triển khai 15 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

- Thực hiện kiểm tra, xét duyệt, nghiệm thu các tài liệu, dự án theo kế hoạch.

- Xây dựng danh mục các tài liệu, dự án cấp thành phố năm 2014 trình UBND thành phố phê duyệt.

- Bàn giao sản phẩm nghiên cứu tài liệu, dự án cho các nhà nghiên cứu.

- Nghiên cứu khởi nghiệp các chủ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố, cấp cơ sở, nhiệm vụ trong khuôn khổ các chương trình hợp tác, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình KH&CN cấp nhà nước, Chương trình “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi” có ý nghĩa thành phố.

- Triển khai các hoạt động khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố và và và.

3. Quản lý công nghệ và kiểm soát an toàn bức xạ, hạt nhân

- Tham gia đánh giá, thẩm nh công nghệ các dự án ưu tiên.
- Mổ bo cấp phép hoạt động bức xạ cho 100% cơ sở X-quang y tế trên địa bàn.
- Tổ chức đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trên địa bàn.
- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về phóng xạ môi trường tại thành phố Hà Nội.
- Phối hợp với Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam triển khai xây dựng Viện nghiên cứu bức xạ tại thành phố Hà Nội nhằm nhanh và hiệu quả công nghệ về bức xạ phục vụ các ngành kinh tế - kỹ thuật tại thành phố và khu vực.

4. Quản lý sử dụng trí tuệ và Hợp tác KH&CN

- Duy trì hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT bằng nhiều hình thức: tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, tuyên truyền qua báo, đài, các phương tiện thông tin...
- Tiếp tục tham mưu cho UBND thành phố xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hỗ trợ hoạt động SHTT và sáng kiến lao động, sáng tạo.
- Tăng cường năng lực các quan chức thi bố về quy định SHTT bằng nhiều hình thức như đào tạo, bồi dưỡng...
- Tăng cường công tác thông tin SHTT, khai thác tối đa cơ sở dữ liệu SHTT của Cục SHTT và quốc tế.
- Phối hợp với Liên hiệp các hội KHKT tổ chức thi các hội thi sáng tạo kỹ thuật, giải thưởng sáng tạo KH&CN, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật cho thanh thiếu niên và nhi đồng.
- Thực hiện có hiệu quả các dự án đã phê duyệt trong Chương trình "Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ" và nhân rộng kết quả của các dự án này; tiếp tục tham mưu triển khai các dự án mới phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.
- Tiếp tục triển khai chương trình phối hợp hoạt động giữa UBND thành phố và Bộ KH&CN giai đoạn 2012-2015, các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế, tăng cường tìm kiếm thêm ý tưởng và những nội dung hợp tác mới.

5. Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng

- Tổ chức công tác kiểm tra theo quy định của Luật đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với các tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Nghiên cứu mô hình và phân cấp trong công tác kiểm tra về lĩnh vực đo lường.
- Triển khai duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị hành chính, sản nghiệp mổ bo chất lượng theo Quyết định số 8247/Q-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của UBND thành phố.
- Triển khai án xây dựng mạng lưới cân đo lường và công nhận khả năng kiểm định cân thông dụng tại các quận, huyện.
- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách về quản lý tiêu chuẩn, chất lượng trên địa bàn thành phố.
- Tổ chức thi việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và lưu thông trên thị trường theo lĩnh vực phân công, phân cấp; trong đó chú ý tập trung có trọng tâm vào các nhóm, mặt hàng nhạy cảm theo từng giai đoạn.
- Phối hợp với các ban ngành triển khai thực hiện nội dung các quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật đo lường.
- Phối hợp với các quận, huyện mổ bo vào theo chuyên môn về Luật đo lường và cân đo lường hồ sơ cho các Ban quản lý

ch cấp thành phố, quận, huyện. nghị quyết phi hợp vì Phòng Kinh tế các quận, Phòng Công Thương huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền văn bản pháp luật và thông tin cho các hộ kinh doanh có sử dụng thông tin ở trong mua bán thương mại.

- Công các làm TBT từ các sở ban ngành liên quan. Phi hợp hoạt động trong mạng lưới TBT từ địa phương hoạt động TBT có hiệu quả hơn. Phi hợp vì các cơ quan thông tin và chúng phải biến các văn bản pháp quy kỹ thuật có nội dung liên quan đến Hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

- Khai thác cơ sở dữ liệu và văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn trong/ngoài nước cấp thi phục vụ cho hoạt động hỗ trợ và TBT; tra cứu, cập nhật các thông tin cảnh báo các nước thành viên WTO và quy chuẩn kỹ thuật từ Website của Văn phòng TBT Việt Nam cấp thi thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

6. Công tác thanh tra khoa học và công nghệ

- Triển khai các hoạt động thanh tra thực chất năng lực quản lý nhà nước về KH&CN như: Thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn và thông tin cảnh báo, an toàn và kiểm soát bức xạ, hạt nhân, sử dụng trí tuệ, nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Không ngừng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ nhân lực làm công tác thanh tra công nghệ thông tin và đội ngũ thanh tra viên nắm vững cấp thi các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ nhằm năng lực thực hiện công tác thanh tra và kiểm tra về khoa học và công nghệ có hiệu quả.

- Chỉ đạo và phi hợp vì các cơ quan chức năng từ địa phương thanh tra, kiểm tra cảnh báo hàng hoá sản xuất kinh doanh và lưu thông trên thị trường; tổ chức công tác thanh tra KH&CN cấp quận/huyện.

- Thường xuyên hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định của pháp luật và công tác kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ công tác giao.

- Tổ chức tất cả các cuộc thanh tra định kỳ theo chỉ đạo của Bộ KH&CN.

- Giải quyết cấp thi và chính xác các khiếu nại, tố cáo thực tiễn quy định.

7. Các hoạt động sản nghiệp KH&CN

a. Thông tin khoa học và công nghệ

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 159/2004/N-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, nâng cao tổ chức và năng lực tìm kiếm của Trung tâm Thông tin KH&CN.

- Chú trọng khai thác mạng Vinarent phục vụ cho hoạt động ào ạt, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong việc xây dựng, cập nhật thông tin về KH&CN, công nghệ và thị trường trên mạng, công nghệ tiếp cận và các Website về KH&CN của địa phương; xây dựng và phát triển thông tin KH&CN của địa phương theo hướng bao quát từ tuyến quận/huyện, xã/phường và kết nối với mạng thông tin KH&CN quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực thông tin KH&CN.

- Tham gia tích cực vào việc hình thành và phát triển thị trường công nghệ; tham gia tổ chức công nghệ và thị trường địa phương, khu vực và quốc gia; khuyến khích các dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn về công nghệ, mua bán các sản phẩm KH&CN.

- Khuyến khích việc xây dựng và nhân rộng mô hình cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cấp quận/huyện, xã/phường.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao cảnh báo Tạp chí Khoa học và Phát triển.

b. Ứng dụng tin tức khoa học và công nghệ

- Tiếp tục triển khai án “Sáng tạo ứng dụng công nghệ tái tạo trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2011 - 2015”. Tham gia có hiệu quả vào Chương trình Mục tiêu quốc gia về sáng tạo ứng dụng công nghệ tái tạo và hiệu quả. Tích cực khai thác quan hệ hợp tác vì các tác động trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghệ tái tạo.
- Triển khai các tài liệu, dự án, các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm cập nhật tiến bộ kỹ thuật hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nâng cao hiệu suất.
- Tiến hành hoạt động dịch vụ tư vấn xây dựng và đánh giá chương trình Hệ thống Quản lý chất lượng cho các cơ quan hành chính, nhà sản xuất và doanh nghiệp.
- Thực hiện dịch vụ kiểm tra các phòng thí nghiệm.

8. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước

a. Về chính sách

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN tại thành phố và quận, huyện theo hướng dẫn thi hành Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH&CN-BNV của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ. Chú trọng nâng cao năng lực công chức: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý KH&CN, ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước. Tiếp nhận và tạo môi trường công tác thuận lợi cho các chuyên gia thực địa thu hút nhân tài ào ạt, bồi dưỡng góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố.
- Tiếp tục cải thiện cơ chế quản lý khoa học và công nghệ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ. Nghiên cứu sửa đổi Quy định về cơ chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố và Thành phố Hà Nội kèm theo Quyết định số 30/2005/Q-UB ngày 18/3/2005 của UBND thành phố.
- Cải thiện cơ chế quản lý tài chính của hoạt động khoa học và công nghệ tạo nguồn lực cho các tổ chức sản xuất khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế thị trường, tự chịu trách nhiệm.
- Tiếp tục nghiên cứu và huy động đa dạng các nguồn lực cho khoa học và công nghệ, tăng dần tỷ lệ đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, nhằm thúc đẩy tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng thành quả khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.
- Nâng cao vai trò tư vấn của Hội đồng KH&CN thành phố; củng cố các Hội đồng KH&CN ngành.

b. Xây dựng cơ sở vật chất

- Triển khai Dự án xây dựng Trung tâm Công nghệ Sinh học giai đoạn 2.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực công chức cho Trung tâm Công nghệ Tái tạo và Tư vấn chuyển giao công nghệ, Trung tâm Công nghệ Sinh học, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn và Chất lượng Thành phố và các nhà máy chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường tự chịu trách nhiệm.
- Phối hợp và tích cực hỗ trợ Bộ KH&CN xúc tiến các dự án: Trung tâm Thông tin khoa học và Công nghệ; triển khai dự án Xây dựng Viện Công nghệ và Công nghệ thông tin và Công nghệ.
- Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm làm việc cho Cơ quan Văn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn và Chất lượng Thành phố.

(Người a tin: Trần Thị Thanh Thọ)